

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-PT

Ngày 18/4/2022

*Về việc: tranh chấp
quyền sử dụng đất.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Dũng

- Bà Trần Thị Ngọc Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** ông Phan Thanh Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLPT- DS, ngày 07 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2022/QĐ - PT, ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ N, ấp Đông Th A, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1963. Địa chỉ: tổ N, ấp Đông Th A, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/02/2022) (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ S, ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Đặng Hoài Ph, sinh năm 1995. Địa chỉ: tổ N, ấp Đông Th A, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Đặng Hoài Ph là ông Đặng Văn Th, sinh năm 1963. Địa chỉ: tổ N, ấp Đông Th A, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 15/02/2022). (có mặt).

3.2. Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1963. Địa chỉ: tổ N, ấp Đông Th A, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt).

3.3. Anh Mai Hoàng Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: tổ S, ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3.4. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1968

3.5. Chị Mai Huỳnh A, sinh năm 1983

3.6. Anh Mai Đức Q, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: tổ S, ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Văn T, Mai Huỳnh A, Mai Đức Q là bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1952. Địa chỉ: tổ S, ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. (theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022). (có mặt).

Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị K H là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2019 của bà Nguyễn Thị K H và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đặng Văn Th trình bày:

Vào ngày 25/10/2006 bà Nguyễn Thị K H nhận chuyển nhượng từ mẹ ruột là cụ Phan Thị Ch thửa đất số 133, tờ bản đồ số 0006, diện tích 4.890m², loại đất ruộng 02 vụ lúa, tọa lạc tại ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi nhận chuyển nhượng bà H canh tác khoảng $\frac{1}{2}$ diện tích, còn lại $\frac{1}{2}$ diện tích cho cháu ruột là Nguyễn Thị Ph canh tác trồng lúa, chị Ph sử dụng được khoảng một hai năm thì trả đất lại cho bà H. Giáp ranh với đất của bà H là đất của bà HuỳnhThị V thửa 132, ranh giới giữa hai bên là một cái bờ đất của bà H. Do sản xuất 02 vụ lúa một năm không có hiệu quả, khoảng năm 2007 bà H đào mương lên liếp để chuyển sang trồng màu và cây lâu năm. Khi đào mương lên liếp bà H đào hết cái bờ của mình và có kêu bà V ra chứng kiến hai bên thỏa thuận cắm trụ ranh. Bà H đào mương trên phần đất của mình và sử dụng ổn định từ lúc đào mương cho đến khi dự án Vlap tiến hành đo đạc. Bà V cũng đã thống nhất theo mốc ranh đã cắm trước đó, không có tranh chấp gì.

Đến ngày 16/03/2018 bà H thuê 4 người xuống mương vét bùn thì bà V cùng chồng Ngô Văn T và con là Mai Huỳnh A ra ngăn cản. Sau đó bên phía bà V nhổ bỏ trụ ranh, lấn chiếm hết phần mương của bà H chiều rộng khoảng 01m, chiều dài 284m, thuộc thửa đất số 133 (cũ) do bà H đang quản lý, sử dụng, không cho bà H sử dụng nước trong mương đó.

Không đồng ý với hành vi của bà V, ngày 19/3/2018 bà H làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã Đ Th yêu cầu giải quyết. Ngày 20/9/2018 cán bộ xã đến lập biên bản việc bà V và con trai là Mai Đức Q tự ý cắm trụ đá qua ranh đất của bà H. Đến ngày 10/10/2018 Ủy ban nhân dân xã Đ Th tổ chức hòa giải tại phần ranh đất tranh chấp, hai bên thống nhất thỏa thuận cắm lại 03 trụ ranh do bên bà H mua vật tư đồ trụ kiên cố, có sự chứng kiến của đại diện chính quyền xã Đ Th. Nhưng sau khi cắm ranh xong, tổ hòa giải của xã Đ Th ra về thì bà Vang nhổ trụ ranh và cắm qua đất bà H khoảng 06cm.

Vì vậy bà H khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị V cùng các thành viên trong gia đình trả lại phần đất lấn chiếm chiều rộng khoảng 01m, chiều dài khoảng 284m, thuộc thửa đất số 133 (cũ), tờ bản đồ số 6, diện tích 4.890m², tọa lạc tại ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

-Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị V trình bày:

Gia đình bà có thửa đất số 132, tờ bản đồ số 6, diện tích 4.840m², tọa lạc tại ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, nguồn gốc đất do cha mẹ bà mua của ông Phan Hoàng T vào năm 1992 và sử dụng liên tục cho đến nay. Giáp ranh với đất của bà là đất của bà H, khoảng tháng 9/2017 ông Th chồng bà H thuê xe cuốc để lập vườn, lúc đó gia đình bà yêu cầu ông Th bán cho một lối đi để bà có lối đi vào đất của mình. Vì từ đường công cộng muốn vào thửa đất của bà phải đi qua phần đất của bà H và bà H. Nhưng khi ông Th làm vườn thì đã làm mất trụ ranh, ông Th cho rằng phía bà nhổ bỏ trụ ranh là không đúng. Bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án đo đạc để xác định diện tích thực tế của hai thửa đất, của ai trả về người đó.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:58/2021/DS-ST, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 100, Điều 166, Điều 170 luật đất đai, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 5, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 165, Điều 166, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết s326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị K H.

Không công nhận các tách thửa số 292-2 diện tích 35.4m², tách 292-3 diện tích 121.7m², tách 222-2 diện tích 65.1m², tách 222-3 diện tích 12.5m² cho bà Nguyễn Thị K H và ông Đặng Văn Th.

Buộc bà Nguyễn Thị K H và ông Đặng Văn Th trả lại phần đất tranh chấp thuộc các tách thửa 292-2 diện tích 35.4m², tách 292-3 diện tích 121.7m², tách 222-2 diện tích 65.1m², tách 222-3 diện tích 12.5m², cùng tọa lạc ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cho bà Huỳnh Thị V.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/11/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị K H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận các phần đất tranh chấp cho bà H gồm các tách thửa số 292-2 diện tích 35.4m², tách thửa 292-3 diện tích 121.7m², tách thửa 222-2 diện tích 65.1m², tách thửa 222-3 diện tích 12.5m².

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K H có ông Đặng Văn Th là người đại diện hợp pháp vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bà H.

Bị đơn bà Huỳnh Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Hoàng Đ không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị K H, sửa Bản án sơ thẩm, công nhận các phần đất tranh chấp có diện tích 234,7m² gồm các tách thửa 292-2 diện tích 35.4m², tách thửa 292-3 diện tích 121.7m², tách thửa 222-2 diện tích 65.1m², tách thửa 222-3 diện tích 12.5m² cho bà Nguyễn Thị K H và ông Đặng Văn Th. Chi phí tố tụng bà V phải chịu. Về án phí phúc thẩm do sửa án nên các đương sự không phải chịu. Án phí sơ thẩm sẽ được tính lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ngày 15/11/2021 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, đến ngày 29/11/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị K H kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét nguồn gốc các phần đất tranh chấp là của cụ Phan Thị Ch (mẹ ruột của bà H) thuộc thửa 133, tờ bản đồ 0006, diện tích 4.890m², đất trồng lúa, cụ Ch chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị K H vào ngày 25/10/2006, bà H được chỉnh lý mặt 4 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận chuyển nhượng thửa 133 từ cụ Ch, bà H sử dụng diện tích 2.309,8m², đến khi có dự án Vlap thì bà H và chồng là ông Đặng Văn Th cùng đăng ký, ngày 28/02/2013 được Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H và ông Th đứng tên thửa 222, tờ bản đồ số 20, diện tích 2309,8m², đất trồng cây lâu năm. Phần còn lại của thửa 133, diện tích 2.350,5m² bà H cho cháu ruột là Nguyễn Thị Ph và chồng Lê Văn T canh tác trồng lúa và đăng ký theo chương trình Vlap thửa 292, diện tích 2.350,5m², đất trồng cây lâu năm. Ngày 30/3/2022 phòng tài nguyên và môi trường thị xã Bình Minh có Công văn số 67/P.TNMT phúc đáp cho Tòa án cấp phúc thẩm như sau: Thửa đất 292, diện tích 2.350,5m², đất trồng cây lâu năm do chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Văn T đăng ký theo chương trình Vlap, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay Cụ Phan Thị Ch đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 133.

[3] Ngày 05/4/2022, Tòa án lấy lời khai chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Văn T trình bày: không nhớ thời gian bà Nguyễn Thị K H là dì ruột của chị Ph cho anh, chị canh tác một phần thửa đất thửa 133, anh chị trồng lúa được khoảng 02 năm do thất mùa nên đã ra địa chính xã làm thủ tục trả đất lại cho bà H, sau đó bà H chuyển mục đích sử dụng sang đất trồng cây lâu năm và vợ chồng bà H canh tác cho đến nay. Khi đo đạc Vlap mẹ của chị Ph là bà Nguyễn Kim H đăng ký cho chị Ph và anh T thuộc thửa 292, diện tích 2.350,5m², nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh chị đã trả đất cho bà H rất lâu rồi. Nay anh chị không có tranh chấp với bà H về thửa đất 292, diện tích 2.350,5m² mà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận đất tranh chấp thuộc thửa 292 cho bà H.

[4] Bà Nguyễn Kim H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2022: về hàng thừa kế của cụ Phan Thị Ch hiện nay chỉ có bà và bà Nguyễn Thị K H. Nguồn gốc thửa đất 292 (một phần thửa cũ 133) , diện tích 2.350,5m² đất trồng cây lâu năm, hiện nay có phần ranh đang tranh chấp với bà V là của cụ Phan Thị Ch chuyển nhượng cho bà H vào năm 2006, diện tích chung 4.890m², thuộc thửa 133. Sau khi nhận chuyển nhượng từ cụ Ch, bà H sử dụng diện tích khoảng 2309,8m², phần còn lại bà H cho con gái của bà là Nguyễn Thị Ph và con rể Lê Văn T canh tác trồng lúa và đã đăng ký theo chương trình Vlap, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ chồng chị Ph đã trả đất lại cho bà H quản lý sử dụng lâu rồi. Với tư cách là người thừa kế của cụ Ch bà không có tranh chấp thửa 292, diện tích 2.350,5m² đất trồng cây lâu năm với bà H mà đề nghị công nhận các phần đất tranh chấp thuộc thửa 292 cho bà H.

Bà H, chị Ph và anh T đều trình bày thửa đất 292 (được tách ra từ thửa cũ 133) diện tích 2.350,5m², đất trồng cây lâu năm là do bà H nhận chuyển nhượng từ mẹ ruột là cụ Phan Thị Ch, các đương sự không có tranh chấp với bà H đối với thửa

292 mà đề nghị công nhận các phần đất tranh chấp cho bà H. Cấp sơ thẩm không đưa bà H, chị Ph và anh T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng, nhưng do các đương sự thống nhất, không tranh chấp với bà H thửa đất 292 mà đề nghị công nhận các phần đất tranh chấp thuộc thửa 292 cho bà H nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[5]Tòa án cấp sơ thẩm nhận định thửa đất 133 của cụ Phan Thị Ch diện tích ban đầu 4.890m² hiện nay được tách thành 03 thửa: thửa 292, thửa 222 và thửa 218, diện tích 809,4m²(không tranh chấp), tổng diện tích 5.469,7 m², diện tích tăng hơn so với thửa cũ và nhận định đất của bà V giảm nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ. Theo Công văn số 79/P.TNMT ngày 18/4/2022 của Phòng tài nguyên và môi trường thị xã Bình Minh thì thửa 133 theo dự án Vlap thuộc thửa 222 và 292 (không có thửa 218) và Công văn số 424/CNVPĐKKĐĐ ngày 13/4/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Minh: thửa đất 218, diện tích 809,4m² đất trồng lúa, tọa lạc ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh được tách từ thửa 29 do Nguyễn Kim H kê khai đăng ký, hiện tại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy thửa 218 được tách từ thửa 29 thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Kim H, không phải tách ra từ thửa 133 của cụ Phan Thị Ch, do đó đất của bà H không tăng. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị V không có đơn yêu cầu phản tố công nhận các phần đất tranh chấp cho bà V, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên buộc nguyên đơn phải trả lại các phần đất tranh chấp cho bị đơn là không đúng quy định tại Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó xét kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận;

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Từ những nhận định trên: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K H; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã Bình Minh. Buộc bà Huỳnh Thị V, ông Ngô Văn T, anh Mai Hoàng Đ, Mai Huỳnh A, Mai Đức Q phải trả lại cho bà Nguyễn Thị K H tổng diện tích 234,7m², đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, gồm các thửa và mốc giới như sau:

-Thửa số 292-2, diện tích 35.4m², bao gồm các mốc 20, 21, 7b, 7a, 20.

-Thửa số 292-3, diện tích 121,7m², bao gồm các mốc 21, 21a, 7c, 7b, 21.

-Thửa 222-2, diện tích 65.1m², bao gồm các mốc 18, 18a, 22, 21, 20, 19, 18.

-Thửa 222-3, diện tích 12.5m², bao gồm các mốc 22, 21a, 21, 22.

(Đính kèm trích đo bản đồ địa chính khu đất đã cập nhật, bổ sung các mốc kèm theo và phụ lục 1a, trích đo này thay thế trích đo bản đồ địa chính khu đất do trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 21/9/2020 được phòng tài nguyên và môi trường thị xã Bình Minh duyệt ngày 27/01/2020).

Bà Nguyễn Thị K H được quyền đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai.

[8] Về chi phí tố tụng: tại cấp sơ thẩm tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.438.000đ (Sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) bà H đã nộp xong. Do sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền này. Buộc bà Huỳnh Thị V phải trả lại cho bà Nguyễn Thị K H 6.438.000đ (sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị K H phải nộp 1.462.000đ là không đúng quy định, đây là trường hợp tranh chấp về quyền sử dụng đất mà Tòa án không xem xét giá trị. Chỉ xem xét tranh chấp về quyền sử dụng đất của ai thì đương sự phải chịu án phí sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án không có giá ngạch. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, sửa án sơ thẩm về phần án phí. Bà Nguyễn Thị K H không phải chịu án phí sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà V là người cao tuổi nên được miễn.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K H;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 165 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 158, Điều 166, Điều 175, Điều 176 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 166 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K H.

2. Buộc bà Huỳnh Thị V, ông Ngô Văn T, anh Mai Hoàng Đ, Mai Huỳnh A và anh Mai Đức Q phải trả lại cho bà Nguyễn Thị K H tổng diện tích đất tranh chấp là 234,7m², đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Th L, xã Đ Th, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, gồm các tách thửa và mốc giới như sau:

-Thửa số 292-2, diện tích 35.4m², bao gồm các mốc 20, 21, 7b, 7a, 20.

-Thửa số 292-3, diện tích 121,7m², bao gồm các mốc 21, 21a, 7c, 7b, 21.

- Thửa 222-2, diện tích 65.1m², bao gồm các mốc 18, 18a, 22, 21, 20, 19, 18.
- Thửa 222-3, diện tích 12.5m², bao gồm các mốc 22, 21a, 21, 22.

(Đính kèm trích đo bản đồ địa chính khu đất đã cập nhật, bổ sung các mốc kèm theo và phụ lục 1a, trích đo này thay thế trích đo bản đồ địa chính khu đất do trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 21/9/2020 được phòng tài nguyên và môi trường thị xã Bình Minh duyệt ngày 27/01/2020).

Bà Nguyễn Thị K H được quyền đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai.

3.Về chi phí tố tụng: buộc bà Huỳnh Thị V phải trả lại cho bà Nguyễn Thị K H 6.438.000đ (Sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: miễn án phí sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị V do bà V là người cao tuổi.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K H 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009879 ngày 23/9/2019 và biên lai số 00012282 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

5.Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa bản án sơ thẩm nên bà H không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0012357 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- TAND thị xã Bình Minh;
- CCTHADS thị xã Bình Minh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình

